

Solutions for tourism development at traditional craft villages in Hanoi

Article info

Type of article:

Original research paper

DOI:

<https://doi.org/10.58845/jstt.utt.2023.vn.3.4.8-15>

*Corresponding author:

E-mail address:

anhvth@utt.edu.vn

Received: 26/6/2023

Accepted: 2/10/2023

Published: 14/11/2023

Vu Thi Hai Anh*, Lam Pham Thi Hai Ha

University of Transport Technology, Hanoi, Vietnam

Abstract: This study proposed 5 groups of factors that influence the development of traditional craft villages in Hanoi, including: product factors, infrastructure, people, hygiene-environment, and safety-security. The impact of these factor groups on the development of traditional craft village tourism in Hanoi was assessed through expert analysis. The survey results show that among these factor groups, people were evaluated most positively, while the safety-security factor had the least positive impact. Based on the survey results, the authors proposed solutions for the development of traditional craft village tourism in Hanoi, including: diversifying and simultaneously applying scientific and technological advancements to promote the unique products of craft villages, developing the infrastructure of craft villages, training and enhancing the existing workforce to support craft village tourism, preserving the environment and natural landscapes of craft villages, and strengthening safety and security for tourists.

Keywords: Tourism, craft villages, Hanoi.

Thông tin bài viết

Dạng bài viết:

Bài báo nghiên cứu

DOI:

<https://doi.org/10.58845/jstt.utt.2023.vn.3.4.8-15>

Tác giả liên hệ:

Địa chỉ E-mail:

anhvth@utt.edu.vn

Ngày nộp bài: 26/6/2023

Ngày chấp nhận: 2/10/2023

Ngày đăng bài: 14/11/2023

Nghiên cứu giải pháp phát triển du lịch làng nghề truyền thống trên địa bàn thành phố Hà Nội

Vũ Thị Hải Anh*, Lâm Phạm Thị Hải Hà

Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải, Hà Nội, Việt Nam

Tóm tắt: Bài báo đánh giá 5 nhóm yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch làng nghề truyền thống tại Hà Nội bao gồm: Yếu tố sản phẩm làng nghề, cơ sở hạ tầng, con người, vệ sinh-môi trường và an toàn-an ninh. Mức độ ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch làng nghề truyền thống ở Hà Nội của các nhóm yếu tố này được đánh giá bằng phương pháp chuyên gia. Kết quả khảo sát chuyên gia cho thấy trong các nhóm yếu tố này: con người được đánh giá tích cực nhất; Nhóm yếu tố an toàn và an ninh có mức ảnh hưởng ít tích cực nhất. Căn cứ vào kết quả khảo sát các chuyên gia, nhóm tác giả đã đề xuất các giải pháp phát triển du lịch làng nghề truyền thống tại Hà Nội: Đa dạng hóa đồng thời ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong phát huy sản phẩm đặc trưng của làng nghề, phát triển cơ sở hạ tầng của làng nghề, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực sẵn có để hỗ trợ du lịch làng nghề, bảo vệ môi trường, giữ gìn cảnh quan thiên nhiên làng nghề; tăng cường an toàn, an ninh cho du khách.

Từ khóa: Du lịch, làng nghề, Hà Nội.

1. Đặt vấn đề

Làng nghề là nơi dân cư sinh sống, họ được tổ chức và duy trì lối sống trật tự, kỷ luật bởi cộng đồng cư dân ở đó. Họ hợp tác trong công việc và sau đó tạo ra hàng hóa thành phẩm. Làng nghề truyền thống (LNTT) là khu vực tập trung đông dân cư trong một khoảng thời gian dài, từ đời này qua đời khác, thế hệ này qua thế hệ khác; ở đây sản xuất những sản phẩm (SP) có nét riêng biệt, đặc trưng. Công việc sản xuất, chế tạo ra những sản phẩm làng nghề (SPLN) được lưu truyền và phát huy trải qua nhiều thế hệ từ đời này qua đời khác. Tuy nhiên, đến ngày nay, có nhiều công nghệ chế tạo sản xuất, SPLN đã bị mai một, thất truyền [1].

Du lịch LNTT là loại hình du lịch tổng hợp: du khách tham quan, mua sắm, trải nghiệm và khám phá các giá trị văn hóa ở những nơi đó. Loại hình này góp phần làm phong phú, bổ sung và gia tăng

các SP du lịch. Bảo tồn và phát triển du lịch LNTT giúp gìn giữ những giá trị văn hóa thông qua các SP đặc trưng của làng nghề, phong tục, lễ hội... của cư dân tại địa phương đó. SPLN được tạo ra từ các công nghệ cổ xưa, lưu truyền từ thế hệ này đến thế hệ khác thể hiện đặc trưng của các địa phương, thông qua bàn tay và khối óc của những nghệ nhân tài giỏi.

Hà Nội cho đến hiện tại vẫn còn tồn tại những LNTT. Những LNTT có giá trị văn hóa đặc biệt tại Hà Nội: Làng Chuông với nghề làm nón lâu đời, làng nghề thủ công mỹ nghệ mây tre đan Phú Vinh ở Chương Mỹ; làng gốm, làng lụa, làng chuyên làm chuồn chuồn bằng tre, làng hoa, làng quạt ở Gia Lâm, Hà Đông, Phúc Thọ; làng Đào Thục với nghề múa rối nước ở Đông Anh... [2]

Nghiên cứu các loại hình du lịch được thực hiện bởi nhiều công trình nghiên cứu cả trong nước

và nước ngoài. Cụ thể là:

Công trình của Cong Chi Le, Dam Xuan Dong [3] về sự hài lòng của du khách Châu Âu tại Nha Trang trên cơ sở phân tích các yếu tố cảm nhận về chất lượng điểm đến qua chỗ ở, địa điểm ăn uống, các cửa hàng bán lẻ và bán đồ lưu niệm; Phân tích xem du khách có hài lòng hay không, trong đó trường hợp nghiên cứu là điểm du lịch đã được khai thác và du khách biết đến trước đó, đồng thời cung cấp cho du khách nhiều loại hình SP và trải nghiệm du lịch khác nhau của Cristina Bernini and Silvia Cagnone [4]; Chất lượng tour làm cho du khách hài lòng ở mức độ nào quyết định sự gắn bó của du khách ở mức độ tương ứng: Trường hợp du khách Trung Quốc tại Hàn Quốc của Sangjae Lee, Sungil Jeon, Doyoung Kim [5]; Jinde Jiang, Jie Zhang, Honglei Zhang & Bingjin Yan đánh giá sự hài lòng của du khách một cách gián tiếp qua các yếu tố: Âm thanh, cảnh quan thiên nhiên và lòng trung thành của du khách đối với các điểm đến du lịch [6]. Các nghiên cứu yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của du khách về cơ bản bao gồm: sự thu hút của điểm đến, dịch vụ ăn ở, quầy hàng lưu niệm và bán các SP truyền thống, hành trình, phương tiện đi lại và cộng đồng dân cư tại địa phương [3], [4], [5].

Phát triển các làng nghề du lịch truyền thống được thực hiện ở [7], [8], [9]. Trong đó: Nghiên cứu của Hương và các cộng sự [7] đã phân tích các điều kiện để phát triển du lịch LNTT ở Vĩnh Phúc: vị trí địa lý và hạ tầng kỹ thuật, lượng khách du lịch, điều kiện ăn ở, cầu về các sản phẩm du lịch đặc thù. [8] đánh giá thu nhập đơn vị của hộ nông dân thông qua phân tích các tỷ số tài chính cho thấy kết quả: tham gia hoạt động làng nghề có cả các hộ kiêm và hộ chuyên, hiệu quả hoạt động của hộ kiêm được đánh giá cao hơn hộ chuyên; tại các làng nghề có quy mô doanh thu lớn. [8] sử dụng phân tích hồi quy với 5 biến tác động đến thu nhập của hộ nông dân: trong các biến này có biến tác động thuận chiều với thu nhập của hộ, có biến tác động ngược chiều với thu nhập của hộ, biến độc lập “số năm đi học” có tác động cùng chiều với thu

nhập của nông hộ, biến độc lập “số lao động” có tác động ngược chiều với thu nhập của nông hộ; ngoài ra các biến độc lập “loại hình làng nghề” cũng có tác động làm tăng hoặc giảm biến phụ thuộc “thu nhập bình quân của hộ nông dân” so với làng nghề đóng ghe xuồng.

Theo [10], [11], mục tiêu của Hà Nội là phát triển du lịch trở thành một trong những ngành kinh tế mũi nhọn của Thủ đô. Vì vậy, nghiên cứu của nhóm tác giả tập trung đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch LNTT ở Hà Nội, từ đó đề xuất các giải pháp phát triển du lịch tại các LNTT trên địa bàn Hà Nội.

2. Đề xuất khung nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu

Đánh giá thực trạng phát triển du lịch LNTT tại Hà Nội có thể xuất phát từ sự đánh giá của du khách, đánh giá dưới góc độ cơ quan quản lý nhà nước (QLNN) và các doanh nghiệp nói chung đối với các thành phần cấu thành dịch vụ du lịch trên địa bàn thành phố. Trong phạm vi nghiên cứu này, nhóm tác giả nghiên cứu đánh giá dưới góc độ của cơ quan QLNN và đánh giá của các doanh nghiệp. Vì vậy, phương pháp chuyên gia được lựa chọn để đánh giá.

Phương pháp (PP) đánh giá được sử dụng là PP Delphi hay còn gọi là PP chuyên gia. PP Delphi là một PP chủ yếu được sử dụng trong nghiên cứu và kinh tế, để thu thập ý kiến về một câu hỏi nghiên cứu cụ thể hoặc chủ đề cụ thể, nhằm đạt được sự đồng thuận [12]. Các ý kiến được thu thập từ một nhóm các chuyên gia, thông thường sử dụng công cụ bảng câu hỏi. PP này thu thập và xử lý các vấn đề nghiên cứu bằng cách tập hợp và hỏi ý kiến các chuyên gia giỏi trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội, lĩnh vực khoa học và kỹ thuật hoặc sản xuất. Cụ thể, các chuyên gia được mời để đánh giá bao gồm: Chuyên viên QLNN lĩnh vực du lịch tại các cơ quan QLNN, chính quyền địa phương, nhà quản lý cấp cao của 1 số công ty du lịch tại Hà Nội, những người nghiên cứu lâu năm về du lịch tại các trường đại học, học viện, viện

ngiên cứu.

Số lượng chuyên gia được hỏi là: 25; thời gian phỏng vấn: từ tháng 2 năm 2023 đến tháng 4 năm 2023; thang đo được sử dụng trong nghiên cứu là thang đo Likert [13] từ 1 -5 tương ứng với các mức độ: Yếu – Trung bình – Khá – Tốt – Rất

tốt.

Nội dung bảng hỏi được thiết kế trên cơ sở các nghiên cứu trước đó và đề xuất của nhóm nghiên cứu, cụ thể các yếu tố tác động đến sự phát triển du lịch LNTT tại Hà Nội có các thành phần và căn cứ được thiết kế:

Bảng 1. Thành phần và căn cứ đề xuất

Yếu tố ảnh hưởng	Thành phần	Căn cứ đề xuất
Yếu tố sản phẩm làng nghề (SPLN)		[14]
SPLN1	SPLN mang tính độc đáo	[3]
SPLN2	SPLN đa dạng	
SPLN3	Trải nghiệm làm SPLN	
SPLN4	Tham gia lễ hội truyền thống	
Yếu tố Cơ sở hạ tầng (CSHT)		[14]
CSHT1	Hệ thống phương tiện giao thông”	[3]
CSHT2	Dịch vụ lưu trú ở các điểm làng nghề”	
CSHT3	Nhà hàng, khách sạn	
CSHT4	Bảo tàng và khu lưu niệm hấp dẫn	
Yếu tố con người (PE)		[14]
PE1	Sự hiểu biết về các điểm làng nghề của hướng dẫn viên	[3]
PE2	Thái độ, kỹ năng phục vụ của hướng dẫn viên	
PE3	Kiến thức và kỹ năng du lịch của cộng đồng dân cư	
PE4	Sự thân thiện của người dân	
PE5	Sự sẵn sàng giúp đỡ của người dân	
Yếu tố vệ sinh, môi trường (VSMT)		[14]
VSMT1	Sự sạch sẽ của các điểm sản xuất	[3]
VSMT2	Thu gom và xử lý rác thải	
VSMT3	Mức độ sạch sẽ của nhà vệ sinh công cộng	
VSMT4	Bố trí cây xanh	
Yếu tố an toàn và an ninh (ATAN)		[14]
ATAN1	Tình trạng trộm cắp, lôi kéo khách	
ATAN2	Tình trạng ăn xin	
ATAN3	Việc tận dụng lao động là trẻ em”	
ATAN4	An toàn thực phẩm tại các điểm ăn uống	
ATAN5	Tệ nạn xã hội khác	

3. Kết quả nghiên cứu

25 phiếu đã được phát ra và 25 phiếu đã được thu về đủ, với 25 phiếu hợp lệ. Thống kê cho thấy: Đặc điểm đối tượng khảo sát về độ tuổi của người được hỏi dao động từ 28 tuổi đến dưới 60 tuổi, tất cả đều có từ 5 năm kinh nghiệm chuyên

môn trong lĩnh vực QLNN hoặc tổ chức, điều hành hoạt động du lịch; về trình độ học vấn có tới 68% số người được hỏi tốt nghiệp cao đẳng, đại học và 32% có trình độ sau đại học.

Kết quả đánh giá thực trạng phát triển du lịch LNTT tại Hà Nội dưới góc độ chuyên gia như sau:

Bảng 2. Kết quả khảo sát

TT	Các nhóm yếu tố	Điểm trung bình
1	Yếu tố sản phẩm làng nghề	3.56
2	Yếu tố cơ sở hạ tầng	3.24
3	Yếu tố con người	3.74
4	Yếu tố vệ sinh, môi trường	3.38
5	Yếu tố an toàn và an ninh	2.81

Kết quả khảo sát chuyên gia cho thấy: yếu tố con người có được đánh giá tích cực nhất với điểm trung bình 3.78, điều này phản ánh sự thân thiện, mến khách của người dân thủ đô, tiếp đến là yếu tố SPLN có mức điểm trung bình 3.56 bởi khách du lịch đến tham quan tại các LNTT với mục đích khám phá truyền thống văn hóa cũng như trải nghiệm các sản phẩm độc đáo tại nơi đây. Nhóm yếu tố an toàn và an ninh có mức ảnh hưởng thấp nhất với điểm trung bình 2.81. Nguyên nhân là do, tại các làng nghề nói riêng và du lịch thành phố Hà Nội vẫn còn có các hiện tượng lôi kéo, chào mời khách du lịch, ép giá du khách. Sau khi phân tích kết quả khảo sát, nhóm tác giả đề xuất 1 số giải pháp phát triển du lịch LNTT tại Hà Nội ở mục 4.

4. Giải pháp phát triển du lịch làng nghề truyền thống trên địa bàn thành phố Hà Nội

Phát triển các sản phẩm đặc trưng của làng nghề

Sản phẩm là linh hồn của làng nghề, là điều kiện để làng nghề tồn tại và phát triển. Khách du lịch khi họ đến thăm các làng nghề là để tìm hiểu về quá trình hình thành xa xưa của làng nghề và khám phá cũng như trải nghiệm các SPLN. Các LNTT ở Việt Nam nói chung và cụ thể là Hà Nội đã có hàng nghìn năm tuổi với những sản phẩm riêng của nó. SPLN hầu hết là các SP sản xuất theo kiểu thủ công, tinh xảo, do vậy, để thỏa mãn yêu cầu và sở thích của du khách cần có sự kết hợp giữa cái cũ và cái mới, giữa truyền thống và đương đại; vừa phục vụ nhu cầu trải nghiệm cho du khách nhưng cũng cũng đáp ứng được thị hiếu tiêu dùng để khách hàng quyết định chọn mua những SP này

làm đồ lưu niệm.

Việc đầu tiên cần làm là nghiên cứu và bảo tồn các SP có từ lâu đời, cụ thể cần tìm hiểu về lịch sử, kỹ thuật, nguyên liệu và các yếu tố văn hóa có liên quan đến quá trình chế tạo SP. Nhờ nắm vững đặc điểm, tính chất và cách thức sản xuất SP, địa phương sẽ có giải pháp giữ gìn và phát triển sao cho phù hợp. Ngoài ra, để được du khách quan tâm, để ý và thích nghi SP với thị trường trong nước và nước ngoài trong việc sản xuất và chế tạo SP truyền thống thì đổi mới và sáng tạo là vô cùng cần thiết. Sản phẩm sau khi làm ra cần phải được quảng bá và xây dựng thương hiệu, cần đầu tư vào việc tạo ra hình ảnh đồng nhất từ bao bì, nhãn hiệu, thông điệp. Mỗi một thành phần này đều phải thể hiện được đặc trưng văn hóa và tạo sự nhận diện từ phía khách hàng. Đối với các LNTT, đào tạo cho thế hệ sau và chia sẻ kỹ thuật sản xuất là điều kiện tiên đề để nghề có được lưu truyền, có được phát huy hay không. Điều này đảm bảo sự bền vững và phát triển của các sản phẩm truyền thống trong tương lai.

Ngoài việc bán cho khách du lịch, sản phẩm của các làng nghề cũng phải được định hướng để xuất khẩu sang các quốc gia khác sao cho phù hợp bằng cách kết nối LNTT với các đối tác, doanh nghiệp và tổ chức có liên quan. Hình thành được mạng lưới tiêu thụ sản phẩm, tiếp cận thị trường, trao đổi kinh nghiệm đồng thời xây dựng và phát triển kênh tiêu thụ hiệu quả cho các SPLN, cụ thể là: sử dụng mạng xã hội để bán SP, chia sẻ các video hướng dẫn làm SPLN, tham gia triển lãm và sự kiện...

Đầu tư cơ sở hạ tầng làng nghề

Trong các nhóm yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển làng nghề thì CSHT có mức điểm thấp gần cuối, cao hơn nhóm yếu tố an toàn và an ninh. Tuy nhiên, theo kết quả đánh giá của các chuyên gia: yếu tố CSHT1 được đánh giá cao với mức điểm trung bình là 3.56 nhưng CSHT2 bị đánh giá rất thấp với chỉ 2.96 điểm. Điều này hoàn toàn phù hợp với tình hình thực tế hiện nay là các làng nghề

mới chỉ thấy được tầm quan trọng của SPLN mà chưa thấy được vai trò của các dịch vụ hỗ trợ, cụ thể là dịch vụ nhà hàng, khách sạn, lưu trú tại các điểm làng nghề. Vì vậy, bên cạnh việc gia tăng đầu tư cho các loại hình giao thông công cộng kết nối các khu vực thì nên tập trung phát triển cả các dịch vụ lưu trú cả về số lượng và chất lượng để thu hút khách du lịch, tăng thời gian tham quan của du khách. Đối với điểm du lịch là các LNTT tại Hà Nội, nhóm nghiên cứu đề xuất thiết kế, qui hoạch đa dạng các loại hình lưu trú từ nhà nghỉ, đến khách sạn và cả homestay đáp ứng nhu cầu của các nhóm khách hàng khác nhau; từ những du khách có khả năng chi trả thấp đến những du khách có mức thu nhập cao, khả năng chi trả cao.

Đào tạo, bồi dưỡng nhân lực phục vụ du lịch làng nghề

Đối với đội ngũ nhân lực phục vụ du lịch tại làng nghề gồm 3 nhóm: nhóm nghệ nhân, nhóm nhân lực của các công ty du lịch và nhóm cộng đồng địa phương. Bài báo tập trung vào giải pháp đào tạo, bồi dưỡng nghệ nhân làng nghề kế cận và nhóm cộng đồng dân cư.

Nghệ nhân là linh hồn, nòng cốt nuôi sống làng nghề. Họ giàu kinh nghiệm, nắm giữ các bí quyết sản xuất, chế tạo SPLN. Có rất ít người trẻ tâm huyết với nghề và chính vì vậy, nguy cơ mất đi kỹ năng ở thời điểm hiện tại là rất lớn. Tham gia vào đội ngũ nhân lực của các LNTT hiện nay chủ yếu là người lớn tuổi, chỉ còn số ít người trẻ tuổi tâm huyết với làng nghề, chứng tỏ nghệ nhân ngày càng già đi và yếu đi. Vì vậy, các cơ quan ban ngành của nhà nước cần quan tâm đến việc kịp thời cấp giấy chứng nhận danh hiệu đối với những người thợ lành nghề, lâu năm. Địa phương cần kết hợp các biện pháp tuyên truyền, giáo dục để những người trẻ tuổi tại các làng nghề hiểu được giá trị, vai trò và tầm quan trọng của việc kế thừa và phát huy bí quyết nuôi trồng, sản xuất SPLN là trách nhiệm của mỗi cá nhân và cộng đồng trong việc bảo tồn, duy trì và phát triển làng nghề; đặc biệt là giới trẻ. Địa phương nên có những hình thức

động viên, khuyến khích, đãi ngộ để giới trẻ tâm huyết với nghề, mang kiến thức học được kết hợp giữa truyền thống và hiện đại, đưa sự phát triển LNTT lên một tầm cao mới.

Du lịch LNTT chủ yếu phải dựa vào cộng đồng dân cư tại địa phương để phát triển. Du khách đến tham quan, trải nghiệm và mua sắm tại các làng nghề, ngoài số lượng ít ỏi các nghệ nhân am hiểu về SP đặc trưng của làng nghề thì dân cư sinh sống tại đó là người hiểu rõ về SP để giới thiệu, hướng dẫn trải nghiệm cho du khách. Bên cạnh đó, dân cư tại địa phương cần có kỹ năng giao tiếp, kỹ năng bán hàng và quan trọng nhất là sự nhiệt tình đến từ bản thân họ để tạo ấn tượng cho du khách. Để thực hiện tốt các kỹ năng này, địa phương nên mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng các kỹ năng làm du lịch cho người dân địa phương: nghệ thuật giao tiếp sử dụng ngôn ngữ, vốn ngoại ngữ, khả năng quan sát, tổ chức, diễn thuyết, trình bày. “Ngoài ra, địa phương nên có các hình thức tuyên truyền để người dân thấy được, ngoài nghề cổ truyền hiện đang được duy trì thì du lịch cũng là một nghề tại đây và nó cũng đem lại thu nhập đáng kể cho người dân địa phương.”

Bảo vệ cảnh quan thiên nhiên và giữ gìn vệ sinh môi trường làng nghề

Biển số VSMT làng nghề, biển số này cũng không được đánh giá cao. Tuy nhiên, để phát triển các LNTT một cách toàn diện thì cần gắn liền với nhiệm vụ duy trì hình thái, thành phần, cấu trúc của cảnh quan, giữ cho môi trường xanh sạch đẹp. Ô nhiễm môi trường tại các LNTT chủ yếu là ô nhiễm nguồn nước, chủ yếu do hàm lượng các chất hóa học quá cao, vượt ngưỡng cho phép nhiều lần hay ô nhiễm không khí do nồng độ bụi trong không khí vượt giới hạn cho phép [15]... Cụ thể là: lượng bụi ở làng nghề gốm sứ Bát Tràng đang vượt quá tiêu chuẩn môi trường 3-3,5 lần; nước thải xả ra từ trong quá trình sản xuất SPLN với hàm lượng chất hóa học và phẩm nhuộm vải cao sẽ gây ô nhiễm nước mặt nặng nề tại các làng nghề dệt nhuộm.

Để giảm thiểu tác động ô nhiễm môi trường,

nhà nước và nhân dân, chính quyền và cơ sở cần phải đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý thức và nhận thức trách nhiệm bảo vệ môi trường. Bước đầu, tuyên truyền để các làng nghề hình thành bộ hương ước, qui ước về VSMT nhưng tiến tới biến các hương ước, qui ước này thành các quy định mọi đối tượng bắt buộc phải tuân theo. Tất cả cơ quan, cơ sở liên quan cùng chung tay thiết kế, lắp đặt các máy lọc, hệ thống loại bỏ các chất hóa học trong nước thải tại các cụm làng nghề.

Tăng cường an toàn và an ninh cho du khách

Nhóm yếu tố ANAT dành cho du khách có điểm thấp nhất trong tất cả các hạng mục yếu tố ảnh hưởng. Tuy nhiên, để phát triển du lịch LNTT một cách bền vững thì tăng cường an toàn cho du khách cần được nâng cao. Theo khảo sát cho thấy, hiện nay những hoạt động gây mất ANAT cho du khách đó là: vấn nạn trộm cắp, lôi kéo khách, vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm, sử dụng lao động trẻ em.

Theo đó để tăng cường ANAT cho du khách tại các LNTT, chính quyền địa phương cần tuyên truyền, nhắc nhở về ANAT tại những khu vực tập trung đông người. Điều này giúp đảm bảo các hoạt động du lịch diễn ra trong môi trường an toàn và tuân thủ các quy định về bảo vệ du khách. Các nhân viên làng nghề và hướng dẫn viên du lịch cũng cần được đào tạo về ANAT để họ biết cách xử lý tình huống, cung cấp thông tin có ích, hướng dẫn du khách về các biện pháp an toàn khi tham quan. Bằng các hình thức khác nhau, chính quyền kết hợp với các doanh nghiệp du lịch cung cấp thông tin biển báo, hướng dẫn và tài liệu để du khách biết được các rủi ro tiềm ẩn. Thông tin cứu hộ, trạm y tế, số điện thoại đường dây nóng cũng được cung cấp một cách đầy đủ, rõ ràng. Đảm bảo môi trường vật chất an toàn cho du khách bằng cách kiểm tra, duy tu CSHT, các công trình phụ trợ khác. Đồng thời tăng cường an ninh để phòng ngừa các hành vi phạm pháp hoặc lừa đảo. Du

khách đến tham quan cần được cung cấp trước về những quy định cần thiết, các quy định về điều kiện an ninh. Nếu xảy ra sự cố, rủi ro du khách cần phải nhanh chóng thông báo đến cơ quan chức năng để có biện pháp phối hợp giải quyết kịp thời.

Kết luận

Hà Nội là một trong những thành phố có số lượng lớn nhất các LNTT trên toàn quốc. Để gia tăng lượng khách du lịch đến tham quan, nghỉ dưỡng, Sở Du lịch Hà Nội cần chỉ đạo chính quyền phối hợp với các công ty du lịch và dân cư địa phương để thực hiện đồng thời một số chính sách nhằm phát triển du lịch tại các LNTT. Bằng cách thu thập ý kiến từ các nhà khoa học và chuyên gia, bài báo đã đánh giá tác động của các nhóm yếu tố đối với sự phát triển du lịch tại các LNTT Hà Nội. Trong các nhóm yếu tố này, yếu tố ATAN nhận được đánh giá ít tích cực nhất, đây là vấn đề cần được ưu tiên giải quyết trước trong tất cả các giải pháp. Đảm bảo an ninh, sự an toàn, sức khỏe và tài sản của du khách quyết định sự hài lòng du khách với dịch vụ du lịch tại thành phố, đồng thời là yếu tố tiền đề để họ quay lại sau này. Ngoài ra, việc phát triển các SP đặc trưng của các làng nghề, đáp ứng nhu cầu đa dạng và phong phú của du khách cũng rất quan trọng. Đồng thời, đầu tư CSHT, đặc biệt là tập trung vào việc nâng cao chất lượng dịch vụ lưu trú, cũng đóng vai trò quan trọng. Mặc dù yếu tố "Con người" nhận được nhiều đánh giá tích cực nhất, việc đào tạo, bồi dưỡng nhân lực phục vụ du lịch tại các làng nghề vẫn là một công việc cần được thực hiện thường xuyên. Bảo vệ cảnh quan và giữ gìn môi trường trong lành cũng đóng góp quan trọng vào việc phát triển du lịch tại các làng nghề theo cách khoa học và bền vững.

Lời cảm ơn

Nghiên cứu này được tài trợ bởi Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải trong đề tài mã số ĐTTĐ2021-12

Tài liệu tham khảo

[1] Chính phủ. (2018). Nghị định về phát triển ngành nghề nông thôn số 52/2018/NĐ-CP ngày

- 12 tháng 04 năm 2018.
- [2] Báo cáo xếp hạng Chỉ số năng lực phát triển Du lịch và lữ hành (TTDI). (2021). Diễn đàn Kinh tế thế giới (WEF) công bố.
- [3] Cong L.C., Dam D.X. (2017). Factors affecting European tourists' satisfaction in Nha Trang City: perceptions of destination quality, *International Journal of Tourism Cities*, <https://doi.org/10.1108/IJTC-04-2017-0022>
- [4] C. Bernini & S. Cagnone. (2014). Analysing tourist satisfaction at a mature and multi-product destination, *Current Issues in Tourism*, 17:1, 1-20, DOI: 10.1080/13683500.2012.702737
- [5] S. Lee, S. Jeon, D. Kim. (2010). The impact of tour quality and tourist satisfaction on tourist loyalty: The case of Chinese tourists in Korea, *Tourism Management*.
- [6] J. Jiang, J. Zhang, H. Zhang & B. Yan. (2018). Natural soundscapes and tourist loyalty to nature-based tourism destinations: the mediating effect of tourist satisfaction, *Journal of Travel & Tourism Marketing*, 35:2, 218-230, DOI: 10.1080/10548408.2017.1351415
- [7] Huong N.T.T., Hoa H.T., Nang D.T., Loan N.T.P., Phuong N.L. & Hien.T.T., (2020). Developing Craft Village Tourism in the Context of International Economic: A Case Study of Vine Phuc Province, Vietnam, *International Journal of Human Resource Studies*, DOI: <https://doi.org/10.5296/ijhrs.v10i1.16045>
- [8] N.T.N. Khang, M.V. Nam & D.Q. Nhu, (2013). Giải pháp phát triển làng nghề truyền thống kết hợp với du lịch tỉnh Hậu Giang, *Tạp chí Khoa học trường Đại học Cần Thơ*.
- [9] W. Boonyasurat, G. Piriyaachagul, P. Thammawong & N. Niratsayaputi. (2022). Crafts and Folk Art Tourism Development in Chiang Mai Towards UNESCO Creative Cities Network Membership, *Journal of Sustainable Development*.
- [10] UBND thành phố Hà Nội. (2020). Kế hoạch số 191/KH-UBND về thực hiện Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Hà Nội.
- [11] Sở Du lịch thành phố Hà Nội. (2022). Báo cáo tổng kết công tác năm 2022 và triển khai nhiệm vụ phát triển du lịch thành phố Hà Nội năm 2023.
- [12] M. Taghipoorreynh. (2023). Mixed methods and the Delphi method, *International Encyclopedia of Education (Fourth Edition)*, Elsevier, Pages 608-614, ISBN 9780128186299, <https://doi.org/10.1016/B978-0-12-818630-5.11078-4>.
- [13] A. Bryman, E. Bell. (2011). *Business Research Methods*, Oxford University Press.
- [14] Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. (2016). Bộ tiêu chí đánh giá điểm đến du lịch, Quyết định 4640/QĐ-BVHTTDL ngày 28/12/2016.
- [15] Đ.K. Chi. (2022). Ô nhiễm tại các làng nghề Việt Nam và đề xuất giải pháp bảo vệ môi trường giai đoạn 2021 – 2025, *Tạp chí Môi trường số Chuyên đề Tiếng Việt I/2022*.

PHỤ LỤC

PHIẾU KHẢO SÁT

Về các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch làng nghề truyền thống ở Hà Nội

Kính chào quý vị!

Chúng tôi là nhóm nghiên cứu tại trường Đại học Công Nghệ GTVT. Chúng tôi đang thực hiện nghiên cứu về các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch làng nghề truyền thống ở Hà Nội. Kính nhờ quý vị tham gia khảo sát và cho ý kiến.

PHẦN I: Thông tin chung

Tên đơn vị:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:..... Email:.....

Tên người điền:.....

Chức vụ:.....

PHẦN II: Đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch làng nghề truyền thống ở Hà Nội

Để đánh giá mức độ ảnh hưởng của các yếu tố, thang đo được sử dụng là thang đo Likert với mức độ từ 1 đến 5 tương ứng với mức từ Yếu – Trung bình – Khá – Tốt – Rất tốt.

1, Theo quý vị, yếu tố sản phẩm làng nghề ảnh hưởng như thế nào tới sự phát triển du lịch làng nghề truyền thống trên địa bàn thành phố Hà Nội:

TT	Mức độ ảnh hưởng của các yếu tố	Điểm				
		1	2	3	4	5
PR	Yếu tố sản phẩm làng nghề					
PR11	Sản phẩm của làng nghề mang tính độc đáo					
PR12	Sản phẩm của làng nghề đa dạng					
PR13	Trải nghiệm của du khách tham gia làm sản phẩm					
PR14	Trải nghiệm các lễ hội truyền thống					

2, Theo quý vị, yếu tố cơ sở hạ tầng xung quanh làng nghề ảnh hưởng như thế nào tới sự phát triển du lịch làng nghề truyền thống trên địa bàn thành phố Hà Nội:

TT	Mức độ ảnh hưởng của các yếu tố	Điểm				
		1	2	3	4	5
I	Yếu tố Cơ sở hạ tầng					
I11	Phương tiện giao thông di chuyển đến các điểm du lịch làng nghề					
I12	Dịch vụ lưu trú ở các điểm làng nghề					
I13	Dịch vụ ăn uống					
I14	Bảo tàng và khu lưu niệm hấp dẫn					

3, Theo quý vị, yếu tố con người làng nghề ảnh hưởng như thế nào tới sự phát triển du lịch làng nghề truyền thống trên địa bàn thành phố Hà Nội:

TT	Mức độ ảnh hưởng của các yếu tố	Điểm				
		1	2	3	4	5
PE	Yếu tố con người					
PE11	Kiến thức về các điểm làng nghề của hướng dẫn viên					
PE12	Phong cách, thái độ phục vụ của hướng dẫn viên					

PE13	Kiến thức và kĩ năng du lịch của người dân địa phương					
PE14	Sự thân thiện của người dân địa phương					
PE15	Sự sẵn sàng giúp đỡ của người dân địa phương					

4, Theo quý vị, yếu tố vệ sinh môi trường của làng nghề ảnh hưởng như thế nào tới sự phát triển du lịch làng nghề truyền thống trên địa bàn thành phố Hà Nội:

TT	Mức độ ảnh hưởng của các yếu tố	Điểm				
		1	2	3	4	5
E	Yếu tố vệ sinh, môi trường					
E11	Mức độ sạch sẽ của cơ sở sản xuất làng nghề					
E12	Vấn đề thu gom và xử lý rác thải					
E13	Mức độ sạch sẽ của nhà vệ sinh công cộng					
E14	Bố trí cây xanh					

5, Theo quý vị, yếu tố an toàn và an ninh khi du khách đến du lịch tại làng nghề ảnh hưởng như thế nào tới sự phát triển du lịch làng nghề truyền thống trên địa bàn thành phố Hà Nội:

TT	Mức độ ảnh hưởng của các yếu tố	Điểm				
		1	2	3	4	5
S	Yếu tố an toàn và an ninh					
S11	Tình trạng trộm cắp, lôi kéo khách					
S12	Tình trạng ăn xin					
S13	Việc sử dụng lao động trẻ em					
S14	Vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm					
S15	Các tệ nạn xã hội khác					

Ý kiến khác của quý vị:

.....

Xin cảm ơn sự hợp tác của quý vị!